

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026
Trường Mầm Non Hoa Hồng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGD-ĐT ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non, quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/07/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 1099/QĐ-UBND, ngày 19/12/2025 của UBND Phường Điện Biên Phủ về việc Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của Trường mầm non Hoa Hồng (Có biểu đính kèm)

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các bộ phận: Kế toán, ban ngành đoàn thể, tổ chuyên môn và bộ phận hành chính trong nhà trường có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website Trường MN Hoa Hồng
- Lưu VT, KT;


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
HOA HỒNG
Nguyễn Thị Vinh

Số: 1099/QĐ-UBND

Điện Biên Phủ, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách phường Điện Biên Phủ năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 2828/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân phường Điện Biên Phủ về Dự toán và phân bổ ngân sách phường Điện Biên Phủ năm 2026.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Điện Biên Phủ tại tờ trình số 934./TTr-KTHT&ĐT ngày 18/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách phường năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị thuộc phường Điện Biên Phủ với nội dung chi tiết tại các Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường cấp dự toán năm 2026 cho cơ quan, đơn vị thuộc phường có tên tại Điều 1 thực hiện.

2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 được giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm theo dõi, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí theo đúng Luật Ngân sách nhà nước và quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND&UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Kho bạc Nhà nước khu vực X và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính tỉnh;
- TT Đảng ủy phường; (b/c)
- TT HĐND phường;
- LĐ UBND phường;
- Các đơn vị sử dụng NS;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Thanh Tùng

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP PHƯỜNG CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Điện Biên Phủ)

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tin	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
	TỔNG SỐ	321.835,0	220.802,0	3.185,0	3.120,0	3.400,0	-	1.312,0	-	300,0	17.797,0	15.000,0	-	680,0	42.512,0	1
1	Văn phòng Đảng ủy	10.783,0		100,0											10.683,0	
2	Ủy ban Mặt trận tổ Quốc	9.075,0													9.075,0	
3	Văn phòng HDND-UBND	17.238,0		100,0	3.120,0	3.150,0									10.868,0	
4	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	36.457,0		1.080,0							17.797,0	12.680,0		680,0	4.900,0	
5	Phòng Văn hoá - Xã hội	22.084,0	6.900,0	90,0				312,0							4.500,0	1
6	Trung tâm phục vụ hành chính công	2.686,0		200,0											2.486,0	
7	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	3.620,0						1.000,0		300,0		2.320,0				
8	Công an phường	250,0				250,0										
9	Trung tâm chính trị	1.300,0	1.300,0													
10	Trường mầm non Him Lam	6.557,0	6.557,0													
11	Trường mầm non 7/5	10.586,0	10.586,0													
12	Trường mầm non Sơn Ca	5.962,0	5.962,0													
13	Trường mầm non Hoa Ban	7.922,0	7.922,0													
14	Trường mầm non Thanh Minh	5.175,0	5.175,0													
15	Trường mầm non Thanh Bình	5.489,0	5.489,0													
16	Trường mầm non Thanh Trường	10.579,0	10.579,0													
17	Trường mầm non Hoa Hồng	7.924,0	7.924,0													
18	Trường mầm non 20/10	8.007,0	8.007,0													
19	Trường mầm non Hoa Mai	4.273,0	4.273,0													
20	Trường mầm non Họ Mi	3.355,0	3.355,0													
21	Trường tiểu học Bế Văn Đàn	14.001,0	14.001,0													
22	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	14.529,0	14.529,0													
23	Trường tiểu học Tô Vĩnh Diện	11.763,0	11.763,0													
24	Trường tiểu học Hoàng Văn Nô	3.541,0	3.541,0													
25	Trường tiểu học Him Lam	14.131,0	14.131,0													
26	Trường THCS Tân Bình	15.081,0	15.081,0													
27	Trường THCS Thanh Bình	6.756,0	6.756,0													
28	Trường THCS Mường Thanh	12.186,0	12.186,0													

	Nội dung	Mã QHNS	Chương	Khoản	Mã nguồn NS	Loại dự toán	Dự toán phân bổ
+	Cấp bù học phí				12	01	35.955.000
-	Hỗ trợ học sinh bán trú, trường PTDT bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP				12	01	9.650.000
5	Trường mầm non Thanh Minh	1031211	822	071			5.175.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	4.908.880.000
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	215.000.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP				12	01	5.760.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	45.360.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	
+	Cấp bù học phí				12	01	45.360.000
6	Trường mầm non Thanh Bình	1029786	822	071			5.489.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	5.155.380.000
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	231.000.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP				12	01	15.840.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	77.130.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	9.450.000
+	Cấp bù học phí				12	01	67.680.000
-	Hỗ trợ học sinh bán trú, trường PTDT bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP				12	01	9.650.000
7	Trường mầm non Thanh Trường	1029787	822	071			10.579.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	9.789.040.000
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	439.000.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP				12	01	31.680.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	261.370.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	65.250.000
+	Cấp bù học phí				12	01	196.120.000
-	Hỗ trợ học sinh bán trú, trường PTDT bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP				12	01	57.910.000
8	Trường mầm non Hoa Hồng	1029778	822	071			7.924.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	7.526.805.000
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	349.000.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP				12	01	8.640.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	30.375.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	4.050.000
+	Cấp bù học phí				12	01	26.325.000
-	Hỗ trợ học sinh bán trú, trường PTDT bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP				12	01	9.180.000
9	Trường mầm non 20/10	1029635	822	071		01	8.007.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	7.593.760.000